TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-PT
Ngày 26 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Thanh T và bị cáo Hứa Ngọc V, do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Huỳnh Thanh T** (tên gọi khác: Q, P), sinh năm 1979 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 62E/1 (số mới là 225), đường S, Khóm H, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Khóm B, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Huỳnh Kim L, sinh năm 1940 (chết) và mẹ là Cao Thị E, sinh năm 1940 (chết); vợ Trần Thị Tú H, sinh năm 1980 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị khởi tố ngày 20/9/2017 đến ngày 22/9/2017 bị bắt tạm giam cho đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: **Hứa Ngọc V** (tên gọi khác: B), sinh năm 1990 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 05/60, đường C, Khóm S, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Số 065, Khóm B, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha

là Hứa Văn N, sinh năm 1949 (chết) và mẹ là Trần Kim L, sinh năm 1949 (chết); vợ Trương Thanh V, sinh năm 1992 và 04 người con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị khởi tố ngày 13/3/2018 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh G (tên gọi khác: C), sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 5/40, Khóm T, Phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955. Địa chỉ: Số 5/40, Khóm T, Phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 17/4/2017, do bức xúc vì đã từng bị mất trộm tài sản trước đó nên chỉ vì nghi ngờ anh G vào nhà ông Đ để lấy trộm tài sản, trong lúc anh G đang bị trói ngoặc hai tay ra phía sau bằng sợi dây cước trong tình trạng say rượu đang bị bị cáo V đứng từ phía sau giữ vai thì bị cáo T nhào đến dùng tay phải nắm thành nắm đấm đánh mạnh vào mặt bên trái của anh G 03- 04 cái rồi buông ra làm anh G té ngã xuống lề lộ, khi anh G vừa ngồi dậy bị cáo V kéo xoay anh G về hướng mình rồi dùng tay phải tạo thành nắm đấm trúng mặt anh G 01 cái làm anh G bật ngửa ra phía sau, lúc này bị cáo T tiếp tục chạy đến dùng chân đạp vào ngực của anh G khiến anh G bị té ngã xuống lộ. Bị cáo T tiếp tục kéo bị hại G lên rồi dùng hai tay nắm giữ vào hai bên mặt G dùng chân lên gối trúng vào cằm G làm G ra máu miệng và té xuống phần đất cặp lộ bê tông, bị cáo T dùng chân đạp, tì đầu anh G va chạm xuống lộ rồi sau đó lấy cỏ khô quăng lên người anh G hăm dọa đốt. Các bị cáo T, V và các nhân chứng có mặt tại hiện trường đều thống nhất xác định trong suốt quá trình sự việc xảy ra tại nhà ông Đ ngoài các bị cáo T và V thì không còn ai thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 01/GĐHS ngày 10/7/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận nguyên nhân dẫn đến chấn thương sọ não của anh G là do ngoại lực tác động, cơ chế hình thành chấn thương sọ não do vật tày tác động vào vùng đầu mặt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh T và Hứa Ngọc V phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng Khoản 3 Điều 7, Điều 17 và điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017. Áp dụng Khoản 3 Điều 7, Điều 17 và điểm a khoản 4 Điều 134 ; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt hạt bị cáo Hứa Ngọc V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án. Về trách

nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 610 Bộ luật Dân sự năm 2005. Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thanh T tổng số tiền 60.000.000 đồng. Ông Lê Minh T đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng, nên buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại, do bà Nguyễn Thị D là người đại diện nhận. Buộc bị cáo Hứa Ngọc V có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thanh G tổng số tiền 10.000.000 đồng. Chị Trương Thanh V đại diện gia đình bị cáo đã giao nộp số tiền 2.000.000 đồng tại chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Buộc bị cáo V tiếp tục bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho gia đình bị hại, do bà Nguyễn Thị D là người đại diện nhận.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, lãi suất thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/5/2019, đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu giảm án cho bị cáo Hứa Ngọc V; ngày 25/7/2019, có đơn yêu cầu giảm án cho bị cáo Huỳnh Thanh T.

Ngày 21/5/2019, bị cáo Hứa Ngọc V kháng cáo yêu cầu giảm án.

Ngày 28/5/2019, bị cáo Huỳnh Thanh T kháng cáo yêu cầu giảm án.

Ngày 29/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS ngày 29/5/2019 đề nghị giảm án cho bị cáo Hứa Ngọc V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo, yêu cầu giảm án vì các bị cáo đang gặp khó khăn, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại nên hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là nặng.

Bà D xác định đã nhận tổng cộng 60.000.000đ của bị cáo T nên không yêu cầu gì thêm. Bị cáo V đã khắc phục 8.000.000đ. Như vậy, bị cáo V đã bồi thường số tiền 8.000.000đ còn lại 2.000.000đ do bị cáo khó khăn nên bà không yêu cầu bồi thường số tiền này. Bà D, xin giảm án cho hai bị cáo, không yêu cầu bồi thường dân sự do đã thỏa thuận xong.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm tranh luận: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nội dung kháng cáo, kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, mỗi bị cáo giảm từ 06 tháng đến 01 năm tù. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, đối với phần trách nhiệm dân sự án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 610 Bộ luật Dân sự năm 2005 để tuyên buộc về phần trách nhiệm dân sự là không có căn cứ, bởi lẽ hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện ngày 17/4/2017, được đều chỉnh bởi Bộ luật Dân sự năm 2015, nhưng án sơ thẩm áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 đã hết hiệu lực

thi hành và áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 không có hiệu lực thi hành là không đúng quy định của pháp luật. Đối với phần xử lý vật chứng án sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý vật chứng là chưa đúng, bởi lẽ Bộ luật Tố tụng năm 2015 đang có hiệu lực thi hành thì không có sửa đổi, bổ sung năm 2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thanh T và bị cáo Hứa Ngọc V xác định, án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội cố ý gây thương tích làm cho anh G tử vong là không bị oan. Các bị cáo yêu cầu được giảm án do đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17/4/2017, bà Trần Lệ H phát hiện bị hại Nguyễn Thanh G đang đứng gần chiếc xe dựng ở trong nhà sau của gia đình tại nhà số 075, Khóm B, Phường B, thành phố B nên tri hô. Ông Trần Công Đ, chị Trần Thị Mỹ D và cháu Trần Lam T ở nhà nghe tiếng tri hô chạy đến xem. Ngay sau đó, chị D đi đến nhà ông Lê Minh T là Trưởng Khóm B trình báo sự việc, còn cháu Trường đi báo cho ông Trần Đại H và bà Dương Thị Đ hay tin. Trên đường về, chị D nói cho bà Lê Bích P cùng chị Trương Thanh N và bị cáo Hứa Ngọc V (chồng của N) biết. Sau khi biết sự việc những người trên cùng đi đến nhà ông Đ. Trên đường đi, ông T gọi điện thoại trình báo Công an Phường B, thành phố B đến giải quyết vụ việc. Khi đến nhà ông Đ có mặt vợ chồng ông Đ, vợ chồng ông H và cháu T, N, V (B), ông T và chị D. Bị hại G xin V lửa để mồi thuốc hút nhưng bị cáo V không cho và dùng tay đánh vào mặt bị hại G một cái, ông T can ngăn và kêu dắt bị hại G ra đường lộ bê tông trước nhà ông Đ để đợi Công an Phường B, thành phố B đến giải quyết. Bị cáo V dùng tay bắt chéo hai tay của bị hại G ra phía sau lưng rồi dẫn đi. Khi đi đến đoạn giữa nhà trước ông Đ thì bị cáo Huỳnh Thanh T đến dùng tay trái nắm vai bị hại G, tay phải nắm đấm đánh vào mặt bị hại G một cái nhưng bị hại G cúi đầu xuống né tránh nên trượt không trúng, bị cáo T bỏ đi ra trước lộ bê tông đứng đợi bị cáo V dẫn bị hại G đi ra. Khi bị cáo V, dẫn G đến gần cây cột đèn (bóng đèn đã bị hỏng) cặp mé lộ bê tông trước nhà ông Đ thì dừng lại. Ông T kêu lấy dây trói bị hại G lại, ông Đ chạy vào nhà lấy 01 sợi dây cước bắt viền lưới, màu trắng đục, dài hơn 02 mét đưa cho ông T, lúc này bị cáo V giữ hai tay bị hại G ra sau lưng cho ông T dùng dây trói lại. Sau khi G bị trói trong tư thế hai tay ra phía sau đang ngồi chồm hổm cặp mé lộ, bị cáo V đứng phía sau dùng tay trái đặt lên vai trái của bị hại G để giữ bị hại G, bị cáo T đi lại đứng đối mặt với bị hại G vừa chửi, vừa dùng tay trái nắm giữ vai phải của bị hại G (nắm cứng áo và vai phải) kéo bị hại

G đứng lên, tay còn lại nắm thành nắm đấm đánh mạnh liên tục vào mặt trái của bị hại G 03 - 04 cái rồi buông ra làm cho bị hại G té ngã xuống lề lộ (phần đầu không có va chạm xuống lộ), bị hại G vừa ngồi dậy, bị cáo V liền kéo xoay bị hại G về hướng mình, dùng tay trái đè đầu bị hại G và hỏi bị hại G đi với ai, bị cáo V dùng nắm đấm tay phải đánh trúng vào mặt bị hại G 01 cái làm bị hại G bật ngửa ra sau (không có té ngã), ông T và vợ bị cáo V căn ngăn nên bị cáo V dừng lại ra đứng gần đó xem. Liền lúc này, bị cáo T chạy đến dùng chân đạp vào ngực bị hại G làm bị hại G té nằm xuống lộ, bị cáo T tiếp tục kéo bị hại G lên hai tay nắm giữ vào hai bên mặt bị hại G rồi lên gối trúng vào cằm của bị hại G làm bị hại G ra máu miệng, té nằm xuống phần đất cặp lộ bê tông, bị cáo T tiếp tục dùng chân đạp, tì đầu của bị hại G và sau đó lấy cỏ khô thảy lên người bị hại G đòi đốt, ông T và mọi người can ngăn nên T lên xe của Th (cháu của bị cáo T) chạy đi. Đến 05 giờ 15 phút cùng ngày, Công an Phường B, thành phố B đến hiện trường mời G về trụ sở Công an phường làm việc.

Tại Công an Phường B, bị hại G trong tình trạng mệt mỏi, có mùi rượu, bia, Công an Phường B nhiều lần làm việc với bị hại G nhưng bị hại G đều từ chối nên không làm việc được. Thấy bị hại G có dấu hiệu mệt mỏi, vùng mặt bị sưng phù trên má trái, Công an Phường B mời cán bộ Trạm y tế Phường B đến đo nhịp tim hơi nhanh còn huyết áp chỉ số bình thường. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày, thấy bị hại G vẫn không thức dậy và có dấu hiệu mê man nên Công an Phường B, thành phố B đưa bị hại G đến Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu cấp cứu. Đến 21 giờ cùng ngày, bị hại G tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/TT ngày 11/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: Nguyên nhân dẫn đến tử vong của Nguyễn Thanh G là do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 01/GĐHS ngày 10/7/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: Nguyên nhân dẫn đến chấn thương sọ não của Nguyễn Thanh G là do ngoại lực tác động. Cơ chế hình thành chấn thương sọ não của Nguyễn Thanh G là do vật tầy tác động vào vùng đầu mặt.

Công văn số 33 ngày 11/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định: Hứa Ngọc V dùng nắm đấm bằng tay đánh vào mặt bên trái của Nguyễn Thanh G 01 cái (không có va chấn sau khi bị đánh) cũng có thể dẫn đến chấn thương sọ não, nhưng khả năng này là rất ít; Huỳnh Thanh Tuấn dùng tay nắm xoắn vai áo của Nguyễn Thanh G (lúc này đang ngồi trên đường lộ bê tông, hai tay bị trói sau lưng), dùng nắm đấm tay còn lại đánh nhiều cái vào vùng mặt làm cho thân người bên phải của G ngã xuống đường lộ bê tông, G ngồi dậy thì bị T tiếp tục dùng chân đạp vào mặt 01 cái, đạp thẳng vào ngực 01 cái làm G bật ngửa ra phía sau, đập đầu xuống đường lộ bê tông. Với những lực đánh tác động này nhiều khả năng dẫn đến chấn thương sọ não cho G.

[2] Hành vi dùng tay và chân đánh nhiều lần vào người bị hại G, làm anh G bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong do các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, với tình tiết định khung tăng nặng dẫn

đến chết người được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như án sơ thẩm áp dụng là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo là không phù hợp. Bản án sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo là đúng quy định không gây bất lợi cho bị cáo vì khung hình phạt cao nhất chỉ 14 năm tù còn khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có mức hình phạt cao nhất đến 15 năm tù.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu được giảm án của các bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu yêu cầu giảm án cho bị cáo V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại mà Bản án đã quyết định.

Mặc khác, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, án sơ thẩm không xem xét quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy hình phạt tù khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thấp hơn so với hình phạt tù ở khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhưng mức khởi điểm của khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 chỉ 5 năm, còn khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mức khởi điểm đến 7 năm.

Án sơ thẩm xử phạt bị cáo T 09 năm tù và bị cáo V 07 năm tù là có phần nghiêm khắc, như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, của đại diện hợp pháp bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giảm một phần hình phạt cho các bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhưng có phần nghiêm khắc nên chỉ chấp nhận một phần.

[5] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận của bị cáo T số tiền 60.000.000đ và của bị cáo V số tiền 8.000.000đ. Số còn lại bị cáo V phải bồi thường 2.000.000đ nhưng bị cáo V nghèo nên bà D không yêu cầu và tại phiên tòa phúc thẩm bà D vẫn giữ nguyên việc không yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 2.000.000đ, đây là sự tự nguyện giao nhận bồi thường là phù hợp nên được chấp nhận và đối trừ cho các bị cáo. Các bị cáo Huỳnh Thanh T và Hứa Ngọc V đã bồi thường xong.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc cấp sơ thẩm sai sót khi áp dụng pháp luật về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 610 Bộ luật Dân sự năm 2005 để tuyên buộc về phần

trách nhiệm dân sự, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện sau ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành nhưng cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 đã hết hiệu lực thi hành và áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 không có hiệu lực thi hành là không đúng quy định của pháp luật. Đối với phần xử lý vật chứng cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không đúng quy định vì Bộ luật Tố tụng năm 2015 đang có hiệu lực thi hành thì không có sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng phần này không có kháng cáo, kháng nghị và giữa đại diện hợp pháp của bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết mà cần rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm.

[7] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Thanh T, Hứa Ngọc V và đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị D kháng cáo được chấp nhận nên không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T (Q, P) và bị cáo Hứa Ngọc V (B) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng Khoản 3 Điều 7, Điều 17 và điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh Tuấn (tên gọi khác: Q, P) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2017.

3. Áp dụng Khoản 3 Điều 7, Điều 17 và điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hứa Ngọc V (tên gọi khác: B) 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Huỳnh Thanh T, bị cáo Hứa Ngọc V và đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị D không phải nộp.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Văn Tám

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND TP B (02 bản);
- VKSND TP B (01 bản);
- CQĐT TP. B (01 bản);
- Chi cục THA TP. B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (02 bản);
- Đại diện bị hại;
- Lưu: HS, THS, THCTP.